

**PHỤ LỤC**  
**ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt														Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư												
				Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	<b>TỔNG CỘNG</b>						1.255.521	720.000	381.920	35.765	117.836	715.335	38.786	290.217	211.183					1.270.568	720.000	381.920	35.765	132.883	725.970	55.824	290.217	198.557		
I	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>						210.539	0	174.774	35.765	0	130.868	24.656	12.532	42.483					210.539	0	174.774	35.765	0	130.844	24.680	12.532	42.483		
1	Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An	AP	Ban QLDA ĐTXD Khu vực huyện An Phú	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/08/2022	Cấp tiểu học 12 lớp, cấp trung học cơ sở 04 lớp, hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ và thiết bị	Đầu tư xây dựng Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân lực, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	79.370		58.732	20.638		49.452	9.280	3.997	16.641	2022-2025	04 năm	- Xây mới: Cấp tiểu học 12 lớp, cấp trung học cơ sở 04 lớp, khối phòng học tập, khối hành chính quản trị, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối kỹ thuật, trang thiết bị. - Cải tạo: khối hội trường thành bếp và nhà ăn, phòng chức năng thành thư viện và nhà ở công vụ.	Đầu tư xây dựng Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, ngoài ra tạo điều kiện lưu trú tại chỗ cho các đối tượng học sinh có hoàn cảnh gia đình phải đi làm ăn qua lại với nước Campuchia và đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	79.370		58.732	20.638		49.428	9.304	3.997	16.641	2022-2025	04 năm
2	Trường mầm non Phú Mỹ	PT	Ban QLDA ĐTXD Khu vực huyện Phú Tân	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	Xây mới: 20 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, HTKT Cải tạo: 04 phòng học thành phòng chức năng Trang thiết bị	Việc cải tạo và xây dựng mới các hạng mục sẽ giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết cho trường mầm non Phú Mỹ, thực hiện mục tiêu xây dựng trường mầm non Phú Mỹ đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất mức độ 2, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của thị trấn Phú Mỹ nói riêng và huyện Phú Tân nói chung	69.752		54.625	15.127		47.475	7.150		15.127	2023-2026	04 năm	- Xây mới: khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục trẻ (20 phòng học), khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật. - Cải tạo: 12 phòng học + Nhà vệ sinh hiện trạng. - Tháo dỡ hiện trạng. - Thiết bị.	Đầu tư xây dựng Trường mầm non Phú Mỹ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy của trường, thực hiện mục tiêu xây dựng Trường mầm non Phú Mỹ đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	69.752		54.625	15.127		47.475	7.150		15.127	2023-2026	04 năm
3	Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm	CT	Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/07/2021, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	Xây mới: 06PH, khối phòng BM, HTHT, HCQT; Cải tạo: 30PH, 06 PHBM, HTKT	Xây dựng mới và cải tạo các phòng học đạt chuẩn, tạo điều kiện cho các em học sinh, giáo viên có môi trường học tập và làm việc tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.	61.417		61.417			33.941	8.226	8.535	10.715	2023-2026	04 năm	- Xây mới: khối 06 phòng học; một số phòng học bộ môn, khối phòng học bộ môn, khối phụ trợ, khối phòng hỗ trợ học tập, khối hành chính quản trị. - Cải tạo: 30 phòng học, 06 phòng học bộ môn, khối phòng hành chính quản trị, thư viện, một số phòng thuộc Khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật. - Thiết bị.	Đầu tư xây dựng Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương	61.417		61.417			33.941	8.226	8.535	10.715	2023-2026	04 năm
II	<b>Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH</b>						180.982	-	63.146	-	117.836	126.291	14.130	-	40.561					196.029	-	63.146	-	132.883	136.950	31.144	-	27.935		

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chi trương đầu tư đã được phê duyệt														Nội dung đề xuất điều chỉnh chi trương đầu tư												
				Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
1	Xây dựng mở rộng khu điều trị nội trú (nội trú 2) Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang	LX	BV ĐKTT AG	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	Tổng diện tích khu đất: 898 m <sup>2</sup> ; Xây dựng mới: 10.776 m <sup>2</sup> ; trang thiết bị y tế.	Công trình sau khi hoàn thành nhằm phục vụ nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân, giải quyết tình trạng quá tải tại các khoa, thực hiện công bằng và hiệu quả trong việc tạo điều kiện người bệnh tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.	180.982		63.146		117.836	126.291	14.130		40.561	2020-2024	05 năm (trong đó năm 2020 bố trí vốn CBBT, năm 2021-2024 bố trí vốn thực hiện dự án	Tổng diện tích khu đất: 1.039 m <sup>2</sup> ; Xây dựng mới: 12.041 m <sup>2</sup> ; trang thiết bị y tế, điều chỉnh giảm 02 phòng khám tầng trệt, bổ sung cầu thang thoát hiểm.	Công trình sau khi hoàn thành nhằm phục vụ nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân, giải quyết tình trạng quá tải tại các khoa, thực hiện công bằng và hiệu quả trong việc tạo điều kiện người bệnh tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.	196.029		63.146		132.883	136.950	31.144	0	27.935	2020-2024	05 năm (trong đó năm 2020 bố trí vốn CBBT, năm 2021-2024 bố trí vốn thực hiện dự án
<b>III</b>	<b>GIAO THÔNG</b>						<b>864.000</b>	<b>720.000</b>	<b>144.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>458.176</b>	<b>0</b>	<b>277.685</b>	<b>128.139</b>					<b>864.000</b>	<b>720.000</b>	<b>144.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>458.176</b>	<b>0</b>	<b>277.685</b>	<b>128.139</b>		
1	Đường tỉnh 941 (đoạn nối dài)	LX, CT	Ban QLDA ĐTXD CTGT & NN tỉnh An Giang	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/07/2021, Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022	11,8km đường và 6 cầu dài 186m và 14 công ngang đường	Giảm áp lực giao thông đoạn QL91 qua địa phận thị trấn An Châu và Đường tỉnh 941 và phát triển kinh tế xã hội huyện Châu Thành	864.000	720.000	144.000			458.176		277.685	128.139	2022-2025	04 năm	10,942km đường, 8 cầu và 16 công ngang đường	Giảm áp lực giao thông đoạn QL91 qua địa phận thị trấn An Châu và Đường tỉnh 941 và phát triển kinh tế xã hội huyện Châu Thành	864.000	720.000	144.000			458.176		277.685	128.139	2022-2025	04 năm